

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2021

V/v: “Ly hôn giữa chị H
và anh H”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

2. Ông **Trần Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Thanh H**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau nên vào năm 2005 chị và anh Phan Thanh H tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, đến ngày 16/7/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Sau khi tự nguyện chung sống, vợ chồng sống chung với cha, mẹ

chồng tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ, anh H không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, mọi việc trong gia đình để chị gánh vác. Do có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau mặc dù vẫn còn ở chung nhà. Đến khoảng tháng 6/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Phan Thanh Lượng (nam), sinh ngày 11/02/2006; Phan Thị Thúy Vi (nữ), sinh ngày 25/11/2012. Từ khi ly thân do anh H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trình bày:

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau nên vào năm 2005 anh và chị Nguyễn Thị Kim H tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, đến ngày 16/7/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Sau khi tự nguyện chung sống, vợ chồng sống chung với cha, mẹ anh tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Đến khoảng tháng 6/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị H đã đi đến tỉnh Đồng Nai sinh sống và làm việc tại đây mà không chịu về. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, không muốn con thiếu sự chăm sóc của cha hoặc mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Phan Thanh Lượng (nam), sinh ngày 11/02/2006; Phan Thị Thúy Vi (nữ), sinh ngày 25/11/2012. Từ khi ly thân do anh nuôi dưỡng. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Thanh H có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, do chị H và anh H không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố hàn gắn nhưng không thành. Từ tháng 6/2020 chị H và anh H đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H quá trầm trọng, không thể hàn gắn nên có sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai và các con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hai.

- Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Thanh H có hai con chung tên Phan Thanh Lượng, Phan Thị Thúy Vi, chị Hai và anh Hoài đều thống nhất giao cho anh H nuôi dưỡng. Xét việc thống nhất này phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Thanh Lượng, Thúy Vi cho anh H nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thanh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con và chị H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện anh Phan Thanh H có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Nguyễn Thị Kim H, anh Phan Thanh H có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2012 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị H khai, chị và anh H sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ, anh H không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, mọi việc trong gia đình để chị gánh vác. Do có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau mặc dù vẫn còn ở chung nhà. Đến khoảng tháng 6/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H. Còn anh Phan Thanh H khai, anh và chị H sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Đến khoảng tháng 6/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị H đã đi đến tỉnh Đồng Nai sinh sống và làm việc tại đây mà không chịu về. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, không muốn con thiếu sự chăm sóc của cha hoặc mẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cả chị H và anh H đều thống nhất nguyên nhân gây mâu thuẫn giữa vợ chồng là do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ nên việc anh H không đồng ý ly hôn với chị H là không có cơ sở để xem xét, bởi lẽ, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình, ngược lại cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh H có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị H và anh H

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Thanh H đều thống nhất giao hai con chung tên Phan Thanh Lượng, Phan Thị Thúy Vi cho anh H nuôi dưỡng. Xét việc thống nhất này phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và anh H có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Thanh Lượng, Thúy Vi. Ngoài ra hai cháu Thanh Lượng, Thúy Vi cũng có nguyện vọng được sống chung với anh H. Cho nên, Hội đồng xét xử giao hai cháu Thanh Lượng, Thúy Vi cho anh H nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thanh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con và chị H cũng không tự nguyện cấp dưỡng. Vì thế, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H đối với anh Phan Thanh H.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phan Thanh H.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Phan Thanh Lượng (nam), sinh ngày 11/02/2006; Phan Thị Thúy Vi (nữ), sinh ngày 25/11/2012 cho anh Phan Thanh H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Kim H, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hai đã nộp theo biên lai số 013463 ngày 17 tháng 11 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Tr,
- huyện C, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang